

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

PHỤ LỤC: 2
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC BÁC SĨ, DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC NĂM 2025

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Tuyển tỉnh	72								
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	26								
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Kế hoạch - Nghiệp vụ	Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng, chống bệnh truyền nhiễm	01 Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; 01 Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng, chống HIV/AIDS	Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng, chống bệnh không lây nhiễm	01 Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; 02 Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dinh dưỡng	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Sức khỏe môi trường - Y tế trường học	01 Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; 01 Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Bệnh nghề nghiệp	01 Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; 02 Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Kiểm dịch y tế quốc tế	01 Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai; 01 Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Khám đa khoa	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		7	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Khám bệnh nghề nghiệp	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	3								
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Chỉ đạo tuyến	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền	
3	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	7								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh đa khoa-Cấp cứu	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội Nhi	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội 1	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội 2	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại Phụ	
4	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	5								
		3	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Cơ sở 2: 75B Phan Đình Phùng, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Cơ sở 2: 75B Phan Đình Phùng, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Dược lý - Vi sinh	Cơ sở 2: 75B Phan Đình Phùng, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
5	Trung tâm Pháp y	1								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Giám định	
6	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	1								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Chỉ đạo tuyển	
7	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	7								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội 1	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội 5	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Phục hồi chức năng	
		2	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Bệnh viện 331	16								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Điều dưỡng	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - sản	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Cận lâm sàng	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
9	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	6								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám - Cấp cứu	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nam	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nữ	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Cận lâm sàng	
II	Các Trung tâm y tế	385								
1	Trung tâm y tế Quy Nhơn	17								
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa hoặc chuyên khoa cấp I Nội	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Chuyên khoa cấp I Nhi	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nhi	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Chuyên khoa I Sản phụ khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Chuyên khoa cấp I Hô hấp cấp cứu	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Cấp cứu-Hô hấp tích cực và Chống độc	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Chuyên khoa cấp I Nội tiết	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Tim mạch -Nội tiết	
2	Trung tâm y tế Tuy Phước	6								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, An toàn thực phẩm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	
3	Trung tâm y tế An Nhơn	11								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nhi	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa hoặc chuyên ngành Hồi sức cấp cứu	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa hoặc chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
		4	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
4	Trung tâm y tế Phù Cát	11								
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền Nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nhi	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	
5	Trung tâm y tế Phù Mỹ	6								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Răng hàm mặt - Mắt - Tai Mũi họng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội, Tư vấn và điều trị nghiện chất	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm	
6	Trung tâm y tế Hoài Nhơn	7								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	
		2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
7	Trung tâm y tế Hoài Ân	2								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội và điều trị nghiện chất	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
8	Trung tâm y tế Vân Canh	5								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Cận lâm sàng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Cận lâm sàng	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Trung tâm y tế Tây Sơn	6								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
		2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	
10	Trung tâm y tế Vĩnh Thạnh	2								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Y học cổ truyền	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	
11	Trung tâm Y tế An Khê	61								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Dân số	
		9	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Hồi sức cấp cứu	
		8	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội	
		9	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nhi	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền Nhiễm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		11	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		4	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
12	Trung tâm Y tế Krông Pa	15								
		6	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại tổng hợp- Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng-Dinh dưỡng-ATVSTP	
13	Trung tâm Y tế Kông Chro	2								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
14	Trung tâm y tế Mang Yang	21								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Tổ chức Hành chính	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại – Sản - Liên chuyên khoa	
		6	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		2	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
15	Trung tâm Y tế Kbang	16								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Kế hoạch - Tài chính	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Hồi sức cấp cứu	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		3	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS	
16	Trung tâm Y tế Phú Thiện	10								
		2	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược-TTB-VTYT	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - LCK	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền - PHCN	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	
17	Trung tâm Y tế Pleiku	9								
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Dân số	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
		2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa An toàn thực phẩm	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
18	Trung tâm y tế Đak Đoa	39								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Tổ chức - Hành chính	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Dân số	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc SKSS	
		8	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội Nhi Nhiễm	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền - PHCN	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		6	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa xét nghiệm - CDHA	
		4	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - TTB-VTYT	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa KSBT - HIV/AIDS	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa An toàn thực phẩm	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng	
19	Trung tâm y tế Đức Cơ	11								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa YHCT-PHCN	
		3	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược -TTB_VTYT	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	- Khoa Y tế công cộng, DD và an toàn thực phẩm	
20	Trung tâm y tế Ia Pa	3								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh- Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội- Nhi- Truyền nhiễm	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược-TTB-VTYT	
21	Trung tâm y tế Ia Grai	7								

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - TH - LCK	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa YTCC - DD - ATTP	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa KSBT - HIV/AIDS	
22	Trung tâm y tế Đak Pơ	5								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03; V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS	
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03; V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	
23	Trung tâm y tế Ayun Pa	33								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		4	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám Bệnh	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Liên Chuyên Khoa RHM-M-TMH	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Hồi Sức cấp cứu	
		8	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội tổng hợp	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Truyền nhiễm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nhi	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại tổng hợp	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Dân số - KHHGĐ; Truyền thông và giáo dục sức khỏe	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
24	Trung tâm y tế Chư Păh	16								
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu- LCK	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm – Y học cổ truyền và PHCN	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
25	Trung tâm y tế Chư Prông	14								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng - Hàm - Mặt	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Liên chuyên khoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm – Y học	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Nhi - Phụ sản - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học cổ truyền	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS và An toàn thực phẩm	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03; V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	
26	Trung tâm y tế Chư Pưh	6								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Chuyên khoa I Sản phụ khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dược học	Đại học ngành Dược	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS và An toàn thực phẩm	
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03; V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	
27	Trung tâm y tế Chư Sê	44								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Tổ chức- Hành chính	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Điều dưỡng	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Phòng Kế hoạch-Tài chính	
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Hồi sức cấp cứu	
		5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		10	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		12	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	148
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	457
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	605
		2	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn vệ sinh thực phẩm	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
III	Trạm y tế xã, phường	148								
1	Trung tâm y tế Phù Cát	12								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Hòa Hội	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Xuân An	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đề Gi	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Phù Cát	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Cát Tiến	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ngô Mỹ	
2	Trung tâm y tế Phù Mỹ	1								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã An Lương	
3	Trung tâm y tế Hoài Nhơn	11								

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03 hoặc V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Tam Quan	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Bồng Sơn	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Hoài Nhơn Bắc	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Hoài Nhơn	
		1	Bác sĩ hạng III hoặc Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.01.03 hoặc V.08.02.06	Bác sĩ	Y khoa hoặc Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Hoài Nhơn Tây	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Hoài Nhơn Đông	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế phường Hoài Nhơn Nam	
4	Trung tâm y tế Tây Sơn	4								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Bình Khê	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bình Phú	
5	Trung tâm Y tế An Khê	4								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường An Khê	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường An Bình	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Cửu An	
6	Trung tâm Y tế Kông Chro	9								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Kông Chro	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ya Ma	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Chợ Long	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Chư Krey	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Sró	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Đăk Song	
7	Trung tâm y tế Mang Yang	10								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Mang Yang	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Mang Yang - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Mang Yang - Cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Hra	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Hra - Cơ sở 2	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ayun - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Lơ Pang - Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Kon Chiêng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Kon Chiêng-Cơ sở 2	
8	Trung tâm Y tế Kbang	4								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Kbang	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Kông Bơ La	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Krong	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Sơn Lang	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	Trung tâm Y tế Phú Thiện	3								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Phú Thiện	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hiao	
10	Trung tâm Y tế Pleiku	21								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Pleiku - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Pleiku - cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Diên Hồng (trạm chính)	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Diên Hồng - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Diên Hồng - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Hội Phú	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Hội Phú - cơ sở 3	
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường An Phú	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường An Phú-Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế phường Thống Nhất - cơ sở 2	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Biển Hồ	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Biển Hồ - cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Gào	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Gào - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Gào - cơ sở 3	
11	Trung tâm y tế Đak Đoa	15								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đak Đoa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đak Đoa - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đak Đoa - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã KDang	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã KDang - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Kon Gang	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đak Somei - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Băng	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Băng - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Băng - cơ sở 3	
12	Trung tâm y tế Đức Cơ	1								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Nan	
13	Trung tâm y tế Ia Pa	5								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Pờ Tó	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		3	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Pa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Tul	
14	Trung tâm y tế Ia Grai	9								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Grai	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Grai - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Grai - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Krái	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Krái - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hung - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hung - cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia O	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Chia	
15	Trung tâm y tế Đak Pơ	4								
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Đak Pơ	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ya Hội	
16	Trung tâm y tế Ayun Pa	2								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã phường Ayun Pa	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Rbol	
17	Trung tâm y tế Chư Păh	4								

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Păh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Phí - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm y tế xã Ia Khươl	
18	Trung tâm y tế Chư Prông	14								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Prông (trạm chính)	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Prông - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Prông - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bàu Cạn - cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bàu Cạn - cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Boòng	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Boòng - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Boòng - Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Tôr	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Tôr - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Tôr - Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Pia - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Lâu	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Lâu - Cơ sở 2	
19	Trung tâm y tế Chư Pưh	5								

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng			Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Puh	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Le	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hnú	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hnú - Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Hnú - Cơ sở 3	
20	Trung tâm y tế Chư Sê	10								
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Sê - Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	V.08.02.06	Bác sĩ	Y học dự phòng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Chư Sê - Cơ sở 5	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 3	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 4	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Al Bá-Cơ sở 3	
		2	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Ko-Cơ sở 2	
		1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương	Trạm Y tế xã Ia Ko-Cơ sở 3	

Tổng chỉ tiêu

605